TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 438/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1981. Trú tại: thôn 2, xã PH, huyện PS, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1985. Trú tại: số 9 Đồng Kè, phường HKB, quận L, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PH, huyện PS, tỉnh Quảng Nam. Mâu thuẫn của vợ chồng là bất đồng quan điểm, không hòa thuận, mà không thể hòa giải được, vợ chồng đã không còn chung sống hơn 3 năm nay nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T xác định có 01 con chung là Nguyễn Phước A, sinh ngày 03.12.2011. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Bích T nuôi dưỡng chăm sóc con chung và ông Nguyễn Hữu V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông V và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Nợ chung: Ông V và bà T khai nhận không có

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 30.11.2020) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04 quyển 02 ngày 16.4.2010 của UBND xã PH, huyện PS, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T khai nhận có 01 con chung là Nguyễn Phước A, sinh ngày 03.12.2011. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Phước A, sinh ngày 03.12.2011đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Hữu V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 12.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hữu V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung*: Ông V và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết

-*Về nợ chung*: Ông V và bà T khai nhận không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004785 ngày 19.11.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Ông Nguyễn Hữu V và bà Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND x Phước Hiệp, h. Phước Sơn, Quảng Nam;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy